TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH M**H** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày 11 – 3 – 2024
Tranh chấp " Yêu cầu vô hiệu hợp đồng uỷ quyền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt; Ông Lương Phi Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình M**h, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc *"Yêu cầu vô hiệu hợp đồng uỷ quyền*", theo quyết định Quyết định hoãn phiên toà số: 32/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn*:** V* H* G*** T***, sinh năm 1991 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện: Ông L* T** P***, sinh năm 1976 – có đơn xin vắng

Địa chỉ: ấp TM, xã CA, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

(văn bản ủy quyền ngày 10/01/2023).

- Bị đơn*:** 1/Anh Đ* N*** Tr***g, sinh năm 1989 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2/Ông Ng**** Ng** M**h, sinh năm 1971 - vắng mặt

Địa chỉ: k ĐT, p ĐT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho ông M**h: Ông Ph** Th** L**, sinh năm 1956 - vắng mặt

Địa chỉ: số 130, PVN, k1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *(Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2023).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Ng**** T** N** Uyên, sinh năm 1974 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: k ĐT, p ĐT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 18/01/2023 chị V H**** G*** T*** và Biên bản hoà giải của Toà án có người đại diện ông L* T** P*** trình bày:*

Anh Đ**** N*** Tr***g là vợ chồng hợp pháp của chị V* H**** G*** T*** theo giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/10/2010.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có các tài sản chung:

1. Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: Đất ở 100m^2; Đất trồng cây lâu năm 529,3m^2, địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. Căn nhà cấp 4 trên đất có kết cấu: Cột bê tông, cốt thép, vách tường, mái tole, nền lót gạch men gắn liền trên thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: Đất ở 100m^2; Đất trồng cây lâu năm 529,3m^2, địa chỉ tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Nguồn gốc thửa đất trên là vào năm 2010 vợ chồng chị T*** và anh Tr***g được cha mẹ ruột của anh Đ**** N*** Tr***g là ông Đ**** V** H**g và bà Ng**** T** Ng** T**** tặng cho vợ chồng chị. Chị và anh Tr***g có thỏa thuận bằng lời nói để anh Tr***g đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 04/02/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Bình chỉnh lý mặt 4 sang tên anh Đ**** N*** Tr***g theo hồ sơ số 003982.TA.002.

Ngày 27/01/2022 anh Tr***g và ông Ng**** Ng** M**h đến Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ký hợp đồng ủy quyền cho Ng**** Ng** M**h thay mặt anh Tr***g được toàn quyền định đoạt thực hiện tất cả các giao dịch và ký tên các giấy tờ liên quan đến thửa đất số 230 như: hợp đồng đặt cọc, chuyển nhượng, thế chấp,..…. Thời hạn ủy quyền là 05 (năm) năm và được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long chứng nhận hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Đồng thời, anh Tr***g giao cho ông Ng**** Ng** M**h giữ bản (chính) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554.

Việc anh Tr***g tự ý ủy quyền cho ông M**h thì chị T*** hoàn toàn không hay biết gì không ký tên. Khi phát hiện ra sự việc nêu trên thì chị T*** có tìm hiểu, biết được anh Tr***g ủy quyền để nhờ ông M**h vay vốn nhưng đến nay ông M**h nại ra nhiều lý do không vay tiền cho anh Tr***g và cũng không trả lại cho anh Tr***g bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Chị T*** đã gặp trực tiếp ông M**h yêu cầu ông M**h cùng anh Tr***g đến Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long để thực hiện việc chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2022 và giao trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông M**h không đồng ý làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ**** N*** Tr***g với ông Ng**** Ng** M**h đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2; đất trồng cây lâu năm 529,3m^2, địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Buộc ông Ng**** Ng** M**h giao trả cho tôi bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi Tr***g tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chỉnh lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020. Không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nói trên.

**** Các bị đơn trình bày:***

1/ Anh Đặng Nhựt Tr***g trình bày: Vào năm 2010 anh Tr***g và chị T*** tổ chức đám cưới theo và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn và sống chung anh Tr***g và chị T*** được cha là ông Đ**** V** H**g bà mẹ là Ng**** T** Ng** T**** tặng cho vợ chồng anh thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng, đất ở 100m^2; đất trồng cây lâu năm 529,3m^2, đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đến đầu năm 2022 do cần vốn làm ăn, nên anh Tr***g có hỏi vay của ông T*** V** T*n, sinh năm 1969 số tiền 500.000.000đồng (có biên nhận tiền).

Ngày 27/01/2022 anh Tr***g cùng với ông T*n đến Phòng Công chứng số 2 tại thị xã Bình Minh ký hợp đồng ủy quyền thửa đất nêu trên theo chỉ định của ông T*** V** T*n cho ông Ng**** Ng** M**h, sinh năm 1971, thường trú tại k ĐT, p ĐT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long dù anh Tr***g không biết ông M**h là ai và giao cho ông M**h quản lý 01 giấy CNQSD đất bản chính nêu trên.

Sau đó, vợ anh Tr***g là chị T*** phát hiện hiện có khởi kiện ra Tòa án và có yêu cầu như lời trình bày của anh P****.

Nay anh Tr***g có ý kiến:

+ Đồng ý, vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ**** N*** Tr***g với ông Ng**** Ng** M**h đối với thửa đất nêu trên.

Anh Tr***g không yêu cầu hay tranh chấp gì với ông T*** V** T*n. Không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nói trên.

2/ Ông Ng**** Ng** M**h, đại diện có ông Ph** Th** L** trình bày:

Vào ngày 27/01/2022 ông M**h có chuyển nhượng của anh Đ**** N*** Tr***g thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2; đất trồng cây 529,3 m^2, tọa lạc tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, với giá là 2.000.000.000đồng (hai tỷ đồng) nhưng chỉ yêu cầu ký hợp đồng uỷ quyền thửa đất trên. Nguồn gốc đất trên trước đây cấp cho cha, mẹ anh Tr***g là ông Đ**** V** H**g và bà Ng**** T** Ng** T****ngày 31/01/2019 sau đó ông H***g, bà T**** tặng cho lại anh Tr***g.

Thỏa thuận ông M**h chuyển nhượng thửa đất trên với giá 2.000.000.000đồng, giao trước 1.000.000.000đồng. Sau khi đưa trước 1.000.000.000đồng thì ông M**h phát hiện trên đất có mộ nên chưa làm hợp đồng công chứng chuyển nhượng được, nên hai bên thống nhất thỏa thuận là khi nào công chứng chuyển nhượng sang tên thì ông M**h sẽ trả số tiền còn lại.

Do đó, ngày 27/01/2022 ông M**h và anh Tr***g có ký hợp đồng ủy quyền tại PCC số 2 tại thị xã Bình Minh phần đất nêu trên. Sau khi hai bên ký hợp đồng ủy quyền xong thì ông M**h đã quản lý 01 giấy CNQSD phần đết nêu trên (bản chính).

Theo ông M**h việc chị T*** vợ anh Tr***g cho rằng phần đất trên là tài sản của anh Tr***g và chị T*** là không đúng, bởi tài sản này trước đây là của ông Hùng, bà Tuyết (là cha, mẹ) của anh Tr***g tặng cho riêng anh Tr***g.

Nên việc Phòng công chứng số 2 tại thị xã Bình M**h ký hợp đồng ủy quyền phần đất trên là đúng theo quy định. Từ đó, ông L** đại diện cho anh M**h yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T***, đại diện có anh Ph**. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Ông L** đại diện cho ông M**h không có yêu cầu độc lập trong vụ án, không có yêu cầu đối với ông T*** V** T*n, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập hay thu thậm chứng cứ khác. Không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng ủy quyền nói trên.

3/ Bà Ng**** T** N** U*** có bản khai trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Ng**** Ng** M**h có ông Ph** Th** L** làm đại diện, không có yêu cầu độc lập.

Vụ án đã được Toà án thu thập chứng cứ, tổ chức hoà giải nhưng không thỏa thuận được nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Đương sự khẳng định không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và vẫn giữ nguyên các ý kiến của các bên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình M**h:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V* H**** G*** T***.

- Vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ**** N*** Tr***g với ông Ng**** Ng** M**h đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2, đất trồng cây 529,3m^2. Địa chỉ tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, đất do anh Đ**** N*** Tr***g đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh Đ**** N*** Tr***g có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buôc anh Đ**** N*** Tr***g nộp 300.000đồng.

+ Buộc ông Ng**** Ng** M**h nộp 300.000đồng.

+ Buộc chị T*** phải chịu tiền án phí là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, cụ thể là hợp đồng uỷ quyền" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của đương sự:

- Ông L* T** P*** là người đại diện theo uỷ quyền cho chị V* H**** G*** T*** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Đ**** N*** Tr***g và ông Ng**** Ng** M**h - đại diện ông Ph** Th** L** vắng mặt không lý do. Toà án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của chị V* H**** G*** T*** về việc yêu cầu: Tuyên vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa Đ**** N*** Tr***g với ông Ng**** Ng** M**h đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2; đất trồng cây lâu năm 529,3m^2, địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Yêu ông Ng**** Ng** M**h giao trả cho tôi bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chỉnh lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020 là có căn cứ chấp nhận một phần. Bởi các lẽ:

+ Ngày 27/01/2022 anh Đ**** N*** Tr***g có vay của anh T*** V** T*n số tiền 500.000.000đồng có viết biên nhận, anh Tr***g thế chấp cho anh T*n 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2; đất trồng cây lâu năm 529,3m^2, địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do anh Tr***g đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận. Sáu đó, anh Tr***g ký hợp đồng uỷ quyền thửa đất nêu trên cho ông Ng**** Ng** M**h và giao cho ông M**h 01 giấy CNQSD đất bản chính. (Bút lục 14)

+ Thửa đất nêu trên là tài sản được ông Đ*** N*** H**g và bà Ng**** T** Ng** T****tặng cho anh Tr***g trong gian chị T*** và anh Tr***g là vợ chồng hợp pháp. Xét hồ sơ công chứng, do Phòng công chứng cung cấp thể hiện không có văn bản xác nhận anh Tr***g độc thân hay cũng không có ý kiến của chị T*** trong ký văn bản uỷ quyền thửa đất nêu trên. Sau khi hai bên ký hợp đồng ủy quyền thì ông M**h đã quản lý 01 giấy CNQSD phần đết nêu trên (bản chính).

- Vô hiệu hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa anh Đ**** N*** Tr***g với ông Ng**** Ng** M**h đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2, đất trồng cây 529,3m^2. Địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, đất do anh Đ**** N*** Tr***g đứng tên mặt 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với yêu cầu buộc ông Ng**** Ng** M**h giao trả cho tôi bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi Tr***g tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chỉnh lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020; Căn cứ Điều 166, Điều 168 Bộ luật dân sự. Công văn số 141/TANDTC-KHXX ngày 21/9/2011 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết các yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản thì việc đòi lại giấy

chứng nhận không thuộc thẩm quyền của Toà án mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Đình chỉ yêu cầu đòi trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh Đ**** N*** Tr***g có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. Do nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng uỷ quyền nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Đ**** N*** Tr***g nộp 300.000đồng.

+ Buộc ông Ng**** Ng** M**h nộp 300.000đồng.

+ Chị T*** phải chịu tiền án phí 300.000đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013186, ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 400 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127, Điều 124 Bộ lạut dân sự; Điều 33, Điều 35, Điều 50 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 7, Điều 48, Điều 51, Điều 52 Luật Công chứng; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị V* H**** G*** T*** về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long vô hiệu.

- Vô hiệu, Hợp đồng ủy quyền số 583; quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 27/01/2022 của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Vĩnh Long giữa anh Đ**** N*** Tr***g với ông Ng**** Ng** M**h đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 35, diện tích 629,3m^2, mục đích sử dụng: đất ở 100m^2, đất trồng cây 529,3m^2. Địa chỉ đất tại ấp PHY, xã SP, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Chị V* H**** G*** T***, anh Đ**** N*** Tr***g có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai

- Đình chỉ yêu cầu về việc yêu cầu buộc ông Ng**** Ng** M**h giao trả bản chính (gốc) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 903554, số vào sổ CS09040 được Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/01/2019 chỉnh lý mặt 4 theo hồ sơ số 003982.TA.002 ngày 04/02/2020;

Không xem xét hậu quả của việc vô hiệu hợp đồng uỷ quyền, do các bên không yêu cầu nên hông xem xét.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Đ**** N*** Tr***g nộp 300.000đồng.

+ Buộc ông Ng**** Ng** M**h nộp 300.000đồng.

+ Chị T*** phải chịu tiền án phí 300.000đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu số 0013186, ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình M**h.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn;*